**TUẦN 3**

***Văn bản:* CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

 ***Nguyễn Dữ***

1. **Đọc- tìm hiểu chú thích**
2. ***Tác giả***

+ Sống ở thế kỷ 16

+ Học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm

+ Học rộng, tài cao

1. ***Tác phẩm***
* ***Xuất xứ:*** + Truyền kì mạn lục(Sgk- 49) Gồm 20 truyện. Viết bằng chữ Hán.

 + Truyện thứ 16 của tập "Truyền kỳ mạn lục"

* ***Thể loại :*** truyện truyền kì
* ***Phương thức biểu đạt:*** tự sự, miêu tả, biểu cảm
* **Bố cục:** 3 phần
1. **Đọc- hiểu văn bản**

**1. Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương**

+ Tính cách: Thùy mị, nết na

+ Ngoại hình: xinh đẹp

***\* Đối với chồng***

+ Thuận hòa, giữ gìn khuôn phép để cuộc sống gia đình êm đẹp.

+ Khi chồng ra trận: Lo lắng, ân cần, cảm thông, thủy chung

-> Sử dụng câu văn biền ngẫu

*=> Tình cảm yêu thương chồng tha thiết, mong mỏi cuộc sống bình yên*

***\* Đối với mẹ chồng & con trai***

+ Lấy lời ngọt ngào khuyên lơn, lo thuốc thang, chăm sóc khi mẹ chồng ốm đau.

+ Lo ma chay chu đáo khi mẹ chồng mất.

+ Đối với con trai: Nuôi dạy, chăm sóc, an ủi khi cha vắng nhà

*=> Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, đức hạnh,đảm đang, hiếu thảo, thủy chung, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình, rất mực yêu thương con.( nàng hội tụ các phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa: công- dung- ngôn -hạnh)*

***\* Nỗi oan của Vũ Nương***

+ Nguyên nhân: Trương Sinh ghen tuông, ngờ vực. đa nghi vợ không thủy chung

+ Hành động của Vũ Nương: Phân trần, thanh minh để hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.

+ Đau đớn, thất vọng, không thể thanh minh

*=>Tự vẫn để giữ gìn danh dự, nhân phẩm*

***\* chi tiết chiếc bóng***

+ Với bé Đản: Là người đàn ông xa lạ

+ Đối với Vũ Nương: Là nguyên nhân dẫn đến nỗi oan

+ Đối với T.Sinh: Là bằng chứng về sự hư hỏng của vợ, là sự thật về tội lỗi mình gây ra cho vợ.

*=>Chi tiết đặc sắc. Đó là nghệ thuật xây dựng mâu thuẫn trong truyện lên đỉnh điểm thắt nút là cái bóng mà cởi nút cũng là cái bóng*

***\* Vũ Nương sống dưới thuỷ cung***

+ Luôn nhớ chồng con, quê hương -> Bao dung, vị tha, ân nghĩa, nặng lòng  với gia đình, khao khát được phục hồi danh dự.

+ Các yếu tố kì ảo đan xen yếu tố thực (điểm sáng tạo của Nguyễn Dữ)  để hoàn chỉnh những nét đẹp của nhân vật tạo kết thúc có hậu thể hiện ước mơ về sự công bằng, về sự bất tử của cái thiện, cái đẹp của nhân dân.

*=> Thái độ của tác giả: Ca ngợi người phụ nữ tiết hạnh, phê phán sự ghen tuông mù* *quáng.*

**2.  Nhân vật Trương Sinh**

+ Đa nghi, vô học, độc đoán

+ Hành động nông nổi, hồ đồ, vũ phu, thô bạo => là hiện thân của chế độ phụ quyền bất công.

->Thái độ của tác giả: Phê phán sự ghen tuông mù quáng.

*=> Phản ánh sự bế tắc, vô vọng của Vũ Nương. Tố cáo XHPK nam quyền, xem trọng quyền uy của người giàu.Thể hiện niềm cảm thông của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ.*

1. **Tổng kết**
2. **Luyện tập**

**SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

* 1. **Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh**

Văn bản: "Cây chuối trong đời sống Việt Nam”

**+**Nhan đề của VB **:**

- Vai trò của cây chuối trong đời sống vật chất và tinh thần của người Việt Nam từ xưa đến nay.

- Thái độ đúng đắn của con người đối với cây chuối

+ Đối tượng: Cây chuối Việt Nam

+ Bố cục : 3 đoạn

- TM những đặc điểm tiêu biểu của cây chuối : Nơi trồng, đặc điểm sống, các loại chuối, buồng chuối, quả chuối.

- Câu văn có yếu tố miêu tả :

  +Thân chuối mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng

+Toả ra vòm tán lá xanh mướt.

  + Khi chín vỏ chuối có những vệt lốm đốm như vỏ trứng cuốc.

  +Cách ăn chuối xanh...

* 1. **Luyện tập**

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ**

**TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**1. Đề bài**: ***Con trâu ở làng quê Việt nam.***

**2. Yêu cầu**

- Tìm hiểu đề:

+ Thể loại: Thuyết minh.

+ Vấn đề: Vai trò, vị trí của con trâu trong đời sống người nông dân.

+ Phạm vi**:**Thuyết minh  về con trâu ở làng quê Việt Nam

- Tìm ý:

+ Đặc điểm sinh học

+ Con trâu trong đời sống vật chất

+ Con trâu trong đời sống tinh thần

**3. Lập ý**

a) Mở bài:

+ Giới thiệu chung về con trâu ở làng quê VN

b) Thân bài:

\* Đặc điểm sinh học:

+ Trâu là động vật thuộc họ Bò, phân bộ nhai lại, nhóm sừng rỗng, bộ guốc chẵn, lớp thú có vú.

+ Trâu Việt Nam có nguồn gốc từ trâu rừng thuần hoá, thuộc nhóm trâu đầm lầy.

\* Con trâu trong đời sống vật chất:

+ Là tài sản lớn của người nông dân. cung cấp sức kéo để cày, bừa, kéo xe, trục lúa…cung cấp nguồn phân bón dồi dào cho sản xuất nông nghiệp.

+ Nguồn cung cấp thực phẩm ( thịt), da để bịt mặt trống, sừng trâu để làm đồ mĩ nghệ.

\* Con trâu trong đời sống tinh thần:

+ Gắn bó với người nông dân như người bạn thân thiết.

+ Gắn bó với tuổi thơ nông thôn.

+ Trong lễ hội đình đám: chọi trâu, đâm trâu

c) Kết bài: Con trâu trong tình cảm của người nông dân.

**TUẦN 4**

                      Văn bản:  **HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

                      (Hồi thứ mười bốn)

                                           NGÔ GIA VĂN PHÁI

1. **Đọc- tìm hiểu chú thích**

***1.Tác giả***

+ Ngô Gia Văn Phái: Nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì quê ở Thanh Oai (Nay thuộc Hà Nội)

 ***2. Tác phẩm***

 + "Hoàng Lê nhất thống chí" viết bằng chữ Hán, gồm 17 hồi. Là cuốn tiểu thuyết lịch sử có quy mô lớn, phản ánh những biến động lịch sử nước nhà từ cuối thế kỉ XVIII đến những năm đầu TK XIX

+ Đoạn trích nằm ở hồi thứ 14.

+ Thể loại: Tiểu thuyết chương hồi

+ Bố cục: 3 phần

**II. Đọc- hiểu văn bản**

**1. Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ và sức mạnh dân tộc trong cuộc chiến đấu chống xâm lược Thanh**

**\* Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ:**

+ Ngày 20,22,24/11 ông lên ngôi hoàng đế và xuất quân ra Bắc ngày 25 tháng  chạp năm mậu thân 1788

- Đến Nghệ An:

+ Tuyển thêm quân

+ Mở cuộc duyệt binh lớn

+ Lời phủ dụ với quân lính Khẳng định quyền độc lập tự chủ của đất nước, truyền thống đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta, kêu gọi sự đồng tâm hiệp lực của quân sĩ.

- Đến Tam Điệp:

+ Xử lý thông minh, nhạy bén trong việc dùng người

+ Khẳng định chắc chắn phương lược tiến đánh đã có sẵn.

+ Tính đến kế hoạch ngoại giao

 =>*Quang Trung là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén  khi lựa chọn thời cơ, hành động quyết đoán, mạnh mẽ, tầm nhìn xa trông rộng, ý chí quyết thắng.*

\* Diễn biến trận chiến năm Kỉ Dậu (1789) đại phá 20 vạn quân Thanh:

+ Đánh táo bạo và quyết liệt, thắng giòn giã, kẻ thù không kháng cự được.

***\* Hình tượng vua Quang Trung trong chiến trận:***

+ Tài tổ chức của người cầm quân.

+ Tiên đoán chính xác

+ Kì tài trong việc dùng binh: Vừa vạch ra phương lược, vừa trực tiếp chỉ huy một mũi tấn công, xông pha tên đạn.

+ Oai phong, lẫm liệt trong chiến trận.

*=> Người anh hùng quả cảm, có tài cầm quân và dụng binh như thần, là người tổ chức, là linh hồn của cuộc khởi nghiã với những chiến công vang dội.*

**2.Hình ảnh bọn cướp nước và bán nước**

***\* Quân Thanh:***

- Tôn Sĩ Nghị:

+ Chủ quan, kiêu căng, tự mãn

+ Khi thua trận thì sợ hãi bỏ chạy trước

-> Là 1 tên tướng bất tài, hèn nhát

- Quân: hoảng loạn, tan tác, thất bại thảm hại

-> Đội quân bất tài, vô tổ chức

*=> Thất bại nhục nhã và thảm hại.*

***\* Số phận của vua tôi Lê Chiêu Thống:***

+ “Cõng rắn cắn gà nhà”

=>*Là bọn đớn hèn, nhục nhã, số phận gắn chặt  với bọn giặc xâm lược, mù quáng, từ bỏ dân tộc, phản dân hại nước.*

**III. Tổng kết**

**IV. Luyện tập**

**Văn bản: TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU**

**1. Tác giả**

*- Cuộc đời Nguyễn Du*

+ Chịu ảnh hưởng của truyền thống gia đình đại quí tộc.

+ Chứng kiến những biến động dữ dội nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Nguyễn Du hiểu sâu sắc nhiều vấn đề của đời sống xã hội.

+ Những thăng trầm trong cuộc sống riêng tư làm cho tâm hồn Nguyễn Du tràn đầy cảm thông, yêu thương con người.

*- Sáng tác*

+ Các tác phẩm được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm

+ Đóng góp to lớn cho kho tàng văn học dân tộc, nhất là ở thể loại truyện thơ.

->  Thiên tài văn học cả chữ Hán & chữ Nôm.

**2.Tác phẩm Truyện Kiều**

*a. Nguồn gốc*

+ Cốt truyện: Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân.

+ Truyện Kiều có tên là Đoạn Trường Tân Thanh.

+ Viết bằng chữ Nôm, thể thơ lục bát (6-8), gồm 3254 câu.

*b. Tóm tắt tác phẩm:*      3 phần.

1. Gặp gỡ và đính ước

2.Gia biến và lưu lạc.

3. Đoàn tụ.

*c. Giá trị nội dung và nghệ thuật*

 **Giá trị nội dung**

\* Giá trị hiện thực

+ Tr.Kiều đã lên án các thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.

+ Truyện Kiều  là bức tranh tố cáo xã  hội phong kiến bất công, chà đạp lên quyền sống, phẩm hạnh con người, đặc biệt là người phụ nữ: đó là bọn quan lại, sai nha, bọn buôn thịt bán người, lên án thế lực đồng tiền.

+ Số phận bất hạnh của người phụ nữ tài hoa, bạc mệnh trong xã hội phong kiến.

\* Giá trị nhân đạo

+ Lên án chế độ phong kiến vụ nhân đạo.

+ Cảm thông trước số phận con người.

+ Khẳng định, đề cao tài năng, nhân phẩm và ước mơ khát vọng chân chính của con người: tình yêu tự do, khát vọng công lí, phẩm chất tốt đẹp của con người.

**Giá trị nghệ thuật**

+ Thơ lục bát nhuần nhuyễn sáng tạo.

+ Ngôn ngữ dân tộc trong sáng, mĩ lệ, dạt dào sắc thái biểu cảm.

+ Tả cảnh ngụ tình.

+ Sử dụng thành ngữ, tục ngữ.

+ Xây dựng nhân vật bất hủ.